TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/DS-PT
Ngày 13/6/2020;
V/v tranh chấp trong việc góp vốn với công ty.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;
Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Ông Nguyễn Vũ Đông.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 15/2019/TLPT-DS ngày 09/01/2019 về việc "Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch chuyển nhượng về phần vốn góp với công ty, thành viên công ty" do có kháng cáo của nguyên đơn đối với Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 02/2019/KDTM-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh V.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3787/2020/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Minh H, sinh năm 1959; địa chỉ cư trú tại Khu phố Đ, thị trấn H, huyện B, tỉnh V; có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đặng Đức A, sinh năm 1983, địa chỉ cư trú tại Số 406, Đường H, phường T, thành phố P, tỉnh V, có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn nước giải khát H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Phương Đ là Giám đốc công ty; địa chỉ của công ty tại Khu phố 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh V, vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lâm Quang Ngọc, sinh năm 1980, địa chỉ cư trú tại Số 89, Đường T, phường L, thành phố V, tỉnh V; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Phương Đ, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú tại Khu phố 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh V, vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Phương Đ: Ông Lâm Quang N, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú tại Số 89, đường T, phòng L, thành phố V, tỉnh V, có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Thăng L, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú tại Khu phố 1, thị trấn H, huyện B, tỉnh V, có mặt tại phiên tòa.

3. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh V.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Minh H là Phó Trưởng phòng Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh V; địa chỉ trụ sở cơ quan tại Số 40, Đường Nguyễn Trãi, phường Đ, thành Phố V, tỉnh V; có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Trần Minh H và đại diện theo ủy quyền của ông H trình bày:

Vào khoảng giữa năm 2011, ông Nguyễn Thăng L là con nhà chị gái ruột của bố ông H có đến nhà ông H để mời góp vốn mua lại Công ty Trách nhiệm Hữu hạn nước giải khát H (sau đây viết tắt là Công ty H). Ông L nói với ông H rằng Công ty này được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho gần 5.000m^2 đất và đã xây dựng nhà xưởng khoảng 1.200m^2. Vốn điều lệ của Công ty H là 2.550.000.000 đồng và giá mua thực tế Công ty này là 4.500.000.000 đồng. Ông H nghe vậy đồng ý mua cùng với ông L và em trai ông H là ông Trần Phương Đ. Ông L nói tỷ lệ góp vốn sẽ là ông H góp 2.000.000.000 đồng, ông Đ góp 1.400.000.000 đồng và ông L sẽ góp 1.100.000.000 đồng, đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Sau đó ông H đã đưa đủ số tiền 2.000.000.000 đồng theo như cam kết để ông Nguyễn Thăng L thực hiện việc mua lại Công ty H.

Việc giao dịch mua lại Công ty H là do ông L và ông Đ thực hiện vì lúc này ông H bận công việc ở Quảng Ninh, đến ngày 13/7/2011 việc thực hiện mua lại Công ty H xong và các thành viên Công ty gồm ông H, ông L và ông ngồi lại và thống nhất lập biên bản xác nhận tỷ lệ vốn góp ngày 25/8/2011 như sau: Ông Trần Minh H sở hữu 44,444%, ông Trần Phương Đ sở hữu 31,11%, ông Nguyễn Thăng L sở hữu 24,444% giá trị Công ty H. Biên bản này có chữ ký đầy đủ của các thành viên và xác nhận của Công ty là ông Nguyễn Thăng L.

Sau đó ông Nguyễn Thăng L có nhu cầu bán toàn bộ phần vốn góp trong Công ty cho ông nhưng ông chỉ mua lại 11,111% phần vốn góp của ông L với giá là 500.000.000 đồng theo Biên bản mua bán cổ phần ngày 19/01/2016 và đã chuyển tiền đầy đủ cho ông L theo Lệnh chi cùng ngày của Ngân hàng Công thương Việt Nam Chi nhánh Bãi Cháy. Sau khi mua lại 11,111% vốn góp của ông L thì phần vốn góp của ông trong Công ty H là 55,555%, ông Đ là 31,111% và ông L còn lại là 13,333%.

Theo như các biên bản trên thì ông đã được các thành viên Công ty công nhận là thành viên chính thức của Công ty H, nhưng trên Giấy chứng nhận đăng ký

doanh nghiệp lại chỉ có tên ông Đ và ông L với số vốn điều lệ là 2.550.000.000 đồng cùng với đó là tỷ lệ vốn góp của ông Đ 60,8% tương ứng với 1.550.000.000đồng, ông L 39,2% tương ứng với 1.000.000.000 đồng (không có tên ông là thành viên công ty).

Ông đã nhiều lần yêu cầu Công ty H phải hoàn thiện thủ tục theo quy định của pháp luật để ông là thành viên trên Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp, nhưng phía ông L và ông Đ luôn khất lần nói là anh em trong nhà thì làm lúc nào cũng được. Đến thời gian gần đây, ông yêu cầu phải hoàn thiện ngay các thủ tục theo quy định của pháp luật để ông đứng tên trên Giấy đăng ký doanh nghiệp thì phía Công ty và cụ thể là ông Đ, ông L từ chối và còn thách thức sẽ không để ông là thành viên của Công ty với ý định chiếm dụng toàn bộ số vốn góp của ông trong Công ty H.

Với những lý do trên, ông khởi kiện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nước giải khát H, đề nghị Tòa án quyết định:

(1) Công nhận ông Trần Minh H là người sở hữu 55,555% giá trị toàn Công ty H và buộc phía Công ty H phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để có tên ông Trần Minh H trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

(2) Hủy giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500213955 cấp ngày 13/7/2011 và ngày 08/10/2018 và đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh V cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới theo tỷ lệ vốn góp như sau: Ông Trần Minh H sở hữu 55,555% vốn góp, ông Trần Phương Đ sở hữu 31,111% vốn góp và ông Nguyễn Thăng L sở hữu 13,333% vốn góp.

(3) Hủy bỏ toàn bộ các Biên bản, quyết định của Hội đồng thành viên Công ty H kể từ sau ngày 25/8/2011.

Người đại diện của bị đơn trình bày:

Ông Trần Phương Đ với ông Trần Minh H là anh em ruột. Năm 2011 ông Đ là người trực tiếp đứng ra mua lại Công ty H và nhờ ông Nguyễn Thăng L (là anh em con bác) đứng ra làm Giám đốc. Công ty hiện vẫn chưa hoạt động, sản xuất gì. Khi đó số tiền mua là 6.800.000.000 đồng. Năm 2013, có việc nên ông Đ vay của ông H 2.000.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ và thoả thuận gì. Năm 2015, ông H bảo ông Đ trả tiền nhưng do khó khăn nên ông Đ xin khất thì lúc đó ông H có nói với ông Đ là đưa ông H vào trở thành thành viên Công ty H thì không phải trả tiền nữa, ông Đ không đồng ý. Tuy nhiên, là anh em ruột nên ông Đ vẫn ký vào biên bản góp vốn do ông H soạn sẵn và đưa cho ông H chìa khoá cùng giấy tờ 2 chiếc xe ô tô Mercedes Biển kiểm soát 88A-000668 và Lexus Biển kiểm soát 29Z-6713, trị giá hai xe khoảng 2.900.000.000 đồng. Ông Đ nói với ông H: Nếu lấy 02 chiếc xe ô tô này thì trừ nợ và trả thêm cho ông 900.000.000 đồng. Ông H nói giá xe đắt nên không đồng ý lấy nhưng cũng không trả xe cho ông Đ. Năm 2015, ông Đ trả cho ông H 2.000.000.000 đồng tiền mặt, đưa làm 02 lần nhưng đều không có giấy tờ. Việc ông H trình bày có mua của ông L 11,111% cổ phần của Công ty ông Đ không nắm rõ vì khi ông L và ông H trao đổi mua bán ông Đ có biết nhưng ông Đ không đồng ý. Tuy nhiên sau đó hai ông ký kết và chuyển nhượng như thế nào

ông không biết vì khi đó ông L đang là Giám đốc Công ty. Đến nay ông Trần Minh H khởi kiện như nội dung trên ông không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện trên của ông H mà đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Thăng L trình bày:

Công ty H được thành lập năm 2001, do ông Tô Thanh L làm Giám đốc. Tháng 7 năm 2011, ông L chuyển nhượng toàn bộ Công ty cho ông và ông Trần Phương Đ, sau khi hai bên làm thủ tục chuyển nhượng, ông đã làm thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp và người đại diện theo pháp luật. Theo như thỏa thuận ông góp vốn 1.000.000.000 đồng bằng 39,2% và ông là Giám đốc công ty và là người đại diện theo pháp luật. Trong thời gian này ông có nghe nói ông Đ có vay của ông H số tiền 2.000.000.000 đồng, sau một thời gian ông H có đưa ông một biên bản góp vốn với giá trị là ông H 44,444%; ông Đ là 31,111% và ông là 24,444% và bảo ông ký, ông có hỏi ông Đ nhưng ông Đ bảo ông cứ ký vào cho ông H, còn việc vay mượn tiền của anh em ông Đ sẽ giải quyết sau. Năm 2016, ông làm thủ tục vay tiền của Ngân hàng, ông vay để mua ô tô của ông H, ông H bảo nhượng lại cho ông 500.000.000 đồng tiền vốn góp của ông trong Công ty, ông đồng ý và để lại cho ông H 11,111% vốn góp nhưng khi ông và ông H đến nhà ông Đ làm thủ tục ký thì ông Đ không ký. Tháng 8/2018, do công việc phải đi làm ăn xa nên ông đã chuyển toàn bộ quyền người đại diện theo pháp luật Công ty H cho ông Đ. Nay ông H khởi kiện yêu cầu ông đưa ông H vào làm thành viên Công ty ông cũng nhất trí để ông H làm thành viên Công ty H nhưng không nhất trí ông H sở hữu 55,555% vốn góp.

Người đại diện của Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh V trình bày:

Công ty H đăng ký doanh nghiệp lần đầu vào ngày 31/5/2001, người đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Lê Minh L, đến lần thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 05 ngày 08/10/2018, người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Trần Phương Đ. Thủ tục đăng ký lần đầu và thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty H. Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh V đã tiếp nhận hồ sơ và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật để cấp cho Doanh nghiệp.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 02/2019/KDTM-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh V đã căn cứ khoản 3 Điều 30; khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 43, Điều 44 của Luật Doanh nghiệp 2005; Điều 52, Điều 53 của Luật Doanh nghiệp 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Minh H yêu cầu công nhận ông Trần Minh H là người sở hữu 55,555% giá trị Công ty Trách nhiệm hữu hạn nước giải khát H và buộc phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn nước giải khát H phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để có tên ông H trên Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp và yêu cầu khởi kiện bổ sung hủy Giấy

chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500213955 cấp ngày 13/7/2011 và ngày 08/10/2018; đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh V cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới theo tỷ lệ vốn góp: Ông Trần Minh H sở hữu 55,555% vốn góp, ông Trần Phương Đ sở hữu 31,111% vốn góp và ông Nguyễn Thăng L sở hữu 13,333% vốn góp và hủy bỏ toàn bộ các Biên bản, quyết định của Hội đồng thành viên Công ty kể từ sau ngày 25/8/2011.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29 tháng 8 năm 2019, ông Trần Minh H kháng cáo, nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm hoặc sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa và các bên đương sự về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Trần Minh H và bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn nước giải khát H là quan hệ tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty, thành viên công ty, được quy định tại khoản 3 Điều 30; khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân tỉnh V thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của ông Trần Minh H, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá về vụ án như sau:

Xem xét bản án sơ thẩm cũng như nội dung kháng cáo, lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cho thấy còn có nhiều vấn đề cần phải được thận trọng xem xét, đánh giá; nhiều chứng cứ quan trọng cần phải được thu thập để xem xét và giải quyết triệt để vụ án; theo hướng đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá, phân tích và yêu cầu cần phải được Tòa án cấp sơ thẩm làm rõ thêm một số nội dung chính liên quan đến việc giải quyết vụ án như sau:

2.1. Về xác định người tham gia tố tụng:

Theo lời khai của các bên đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy còn nhiều mâu thuẫn, không thống nhất về số tiền mà ông Trần Phương Đ và ông Nguyễn Thăng L mua lại Công ty H do ông Tô Thanh Liêm làm Giám đốc cùng các thành viên góp vốn là bà Lê Minh L và ông Bùi Văn C khi các bên đương sự thỏa thuận góp vốn mua lại công ty; cụ thể: ông H cho rằng khi thỏa thuận góp vốn theo giá mua lại Công ty là 4.500.000.000 đồng; ông L cho rằng giá thực tế là 4.500.000.000 đồng, nhưng con số 6.800.000.000 đồng là do ông Đ tự đưa ra; tại

Hợp đồng mua bán Công ty H lập ngày 16/6/2011 có nội dung ông Tô Thanh L và bà Lê Minh L bán lại toàn bộ tài sản là Công ty Trách nhiệm hữu hạn H cho ông Nguyễn Thăng L với số tiền là 6.800.000.000 đồng. Tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 03 ngày 13/7/2011 của Công ty H với 02 thành viên là ông L và ông Đ có vốn điều lệ là 2.550.000.000 đồng.

Với số liệu không thống nhất như trên, cho nên cần xác định cụ thể, chính xác số tiền mà các thành viên Công ty H bán cho ông L và ông Đ để làm rõ quá trình chuyển nhượng, số vốn góp của từng thành viên công ty cũng như giá trị tài sản của công ty. Do đó, rất cần thiết việc đưa ông Tô Thanh Liêm, bà Lê Minh Lụa và ông Bùi Văn Cộng vào tham gia tố tụng để làm rõ những nội dung đã nêu trên.

2.2. Về nội dung:

2.1. Trên cơ sở các tài liệu thu thập được xác định như sau: Công ty Trách nhiệm hữu hạn nước giải khát H (Công ty H) được Phòng Đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh V cấp đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 31/5/2001, từ khi thành lập đến nay, Công ty đã có 05 lần thay đổi đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau:

(1) Công ty được Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh V cấp thay đổi đăng ký lần thứ 1 ngày 24/3/2003 do bà Lê Minh Lụa là đại diện theo pháp luật. Danh sách thành viên góp vốn gồm: Bà Lê Minh L và ông Bùi Văn C.

(2) Công ty được Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh V cấp đăng ký thay đổi lần 2 ngày 29/6/2006, do ông Tô Thanh Liêm là đại diện theo pháp luật. Danh sách thành viên góp vốn gồm: Ông Tô Thanh L và ông Bùi Văn C, việc thay đổi người đại diện theo pháp luật trên cơ sở Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp ngày 25/5/2006, giữa bà Lê Thị L với ông Tô Thanh L.

(3) Công ty được Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh V cấp đăng ký thay đổi lần 3 ngày 13/7/2011, do ông Nguyễn Thăng L là đại diện theo pháp luật. Danh sách thành viên góp vốn gồm: Ông Trần Phương Đ và ông Nguyễn Thăng L, việc thay đổi người đại diện theo pháp luật trên cơ sở Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp ngày 06/7/2011, giữa ông Bùi Văn C với ông Nguyễn Thăng L và Hợp đồng chuyển nhượng vốn ngày 06/7/2011 giữa ông Tô Thanh L với ông Trần Phương Đ.

(4) Công ty được Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh V cấp đăng ký thay đổi lần 4 ngày 13/9/2018 do ông Trần Phương Đ là đại diện theo pháp luật. Danh sách thành viên góp vốn gồm: Ông Nguyễn Thăng L và ông Trần Phương Đ, việc thay đổi người đại diện theo pháp luật trên cơ sở Quyết định số 01/2018/TB-HN ngày 10/8/2018 của Hội đồng thành viên Công ty nước giải khát H về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật doanh nghiệp.

(5) Công ty được Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh V cấp đăng ký thay đổi lần 05 ngày 08/10/2018 do ông Trần Phương Đ là đại diện theo pháp luật gồm các thành viên góp vốn là ông Nguyễn Thăng L và ông Trần Phương Đ.

Theo nhận định của bản án sơ thẩm thì hiện nay Công ty H đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 05 ngày 08/10/2018 với số vốn điều lệ là 25.000.000.000 đồng do ông Trần Phương Đ là đại diện theo pháp luật. Danh sách thành viên góp vốn gồm ông Trần Phương Đ với tỷ lệ góp vốn là 80% và ông Nguyễn Thăng L với tỷ lệ góp vốn là 20%. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Trần Minh H khẳng định (có mặt ông Nguyễn Thăng L tại phiên tòa phúc thẩm xác nhận) Công ty H đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 06 từ năm 2019, số vốn điều lệ của công ty cũng đã có sự thay đổi. Tuy nhiên nội dung này chưa được Tòa án cấp sơ thẩm điều tra, xác minh làm rõ.

Thêm nữa, tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thăng L cũng còn cho biết, trong quá trình giải quyết vụ án thì Công ty H đã chuyển nhượng tài sản cho người khác, trong đó ông Nguyễn Thăng L tuy không còn là Giám đốc công ty nữa song vẫn là thành viên của công ty và chiếm giữ tỷ lệ góp vốn bằng 20%. Vấn đề này cũng cần được Tòa án cấp sơ thẩm điều tra, xác minh làm rõ.

2.2. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần Minh H về việc đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận ông là người sở hữu 55,55% giá trị Công ty H và buộc phía Công ty phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để có tên ông trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, ông H cho rằng, ông và ông L, ông Đ mua lại Công ty H với giá là 4.500.000.000 đồng và ông là người góp 2.000.000.000 đồng ngay từ ban đầu để mua lại Công ty cùng ông Trần Phương Đ và ông Nguyễn Thăng L, việc góp vốn mua lại Công ty H được lập biên bản xác nhận tỷ lệ góp vốn giữa các thành viên ngày 25/8/2011, theo đó xác định ông Trần Minh H có tỷ lệ góp vốn là 44,444%, ông Trần Phương Đ có tỷ lệ góp vốn là 31,111% và ông Nguyễn Thăng L có tỷ lệ vốn góp là 24,444%. Nội dung này đã được ông Đ và ông L đều xác nhận. Ngày 19/01/2016, ông có mua lại của ông Nguyễn Thăng L 11,111% vốn góp và được hai bên thiết lập thành văn bản.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thăng L vẫn khẳng định, ông đã bán lại cho ông Trần Minh H 11,111% vốn góp, đồng thời ông L cũng khẳng định ông Trần Minh H là thành viên công ty là đúng, tuy nhiên liên quan đến số tiền 02 tỷ đồng thì ông cho rằng, ông Trần Phương Đ không thừa nhận ông H đã góp số tiền 2.000.000.000 đồng để mua lại Công ty, mà số tiền này ông H đưa cho ông là số tiền ông vay cá nhân ông H; việc ông ký vào biên bản xác nhận tỷ lệ vốn góp giữa các thành viên công ty ngày 25/8/2011 là do năm 2015 ông H bảo ông trả tiền nhưng do khó khăn về kinh tế nên ông xin khất thì lúc đó ông H có nói ông đưa ông H vào trở thành thành viên Công ty H thì không phải trả tiền nữa, ông không đồng ý song do nể tình là anh em ruột nên ông vẫn ký vào biên bản xác nhận vốn góp.

Về nội dung nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Thứ nhất: Nội dung chuyển nhượng vốn giữa ông Nguyễn Thăng L với ông Trần Minh H về việc mua bán 11,111% phần vốn góp đã được xác lập ngày 19/01/2016. Quá trình giải quyết vụ án, trước sau ông L đều khẳng định: Ông có 24,444% vốn góp trong Công ty H và ông đã nhất trí chuyển nhượng vốn góp cho ông Trần Minh H 11,111% với giá là 500.000.000 đồng, hai bên đã lập biên bản mua bán và ông đã nhận được số tiền chuyển nhượng của ông H. Về phía ông H cũng liên tục đề nghị Công ty xác nhận việc mua bán trên, việc mua bán này được lập thành biên bản mua bán cổ phần giữa ông L và ông H. Như vậy, việc mua bán phần vốn góp 11,111% giữa ông L và ông H là có thật và có căn cứ để xác định ông H là thành viên công ty. Tuy nhiên, theo đánh giá của Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng, việc chuyển nhượng vốn góp giữa ông L và ông H không tuân thủ theo quy định tại Điều 52 và 53 của Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định về việc chuyển nhượng vốn góp nên giao dịch chuyển nhượng vốn góp giữa ông L và ông H không hợp pháp theo quy định của pháp luật là không thuyết phục, bởi lẽ việc tổ chức bán (chuyển nhượng) vốn góp và hoàn tất thủ tục để bổ sung thành viên công ty thuộc về trách nhiệm của công ty, đó là chưa kể đến việc ông H đã nhiều lần yêu cầu mà công ty không thực hiện thủ tục bổ sung thành viên công ty .

Thứ hai: Về việc xác định số tiền 02 tỷ đồng: Quá trình giải quyết vụ án, ông H xuất trình phiếu thu số tiền 2.000.000.000 đồng nộp cho Công ty H và đã được Công ty H xác nhận ngày 25/11/2011. Ông H khẳng định đây là số tiền ông H đã nộp tiền vào Công ty H để mua 44,444% cổ phần Công ty H theo Biên bản xác nhận ngày 25/8/2011 của Giám đốc Công ty. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm cho rằng, qua xem xét phiếu thu cho thấy phiếu thu này không có giá trị chứng minh về việc ông H đã nộp tiền vào Công ty H từ ngày 25/8/2011 để nhằm mục đích mua lại 44,444% cổ phần như ông trình bày.

Về nội dung này, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Quá trình giải quyết vụ án ở Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định làm rõ đây là số tiền nợ giữa các cá nhân với nhau hay tiền nộp vào công ty để mua lại cổ phần. Để làm rõ nội dung này, cần thu thập thêm các tài liệu đang được lưu giữ tại Công ty H như: (+) Biên lai thu tiền hoặc chứng từ chuyển tiền hoặc nhận tiền qua ngân hàng của công ty; (+) Chứng từ về tài sản góp vốn; (+) Quá trình biến động vốn của công ty; (+) Hệ thống sổ sách kế toán nội bộ doanh nghiệp; (+) Các báo cáo thuế, báo cáo tài chính hàng năm của công ty; (+) Kết quả kiểm toán độc lập; (+) Biên bản tự thỏa thuận giữa các thành viên, cổ đông công ty về việc góp vốn hoặc phát hành cổ phần; (+) Biên bản họp hội đồng thành viên; (+) Giấy mượn nợ của doanh nghiệp, chứng từ chuyển tiền góp vốn của ngân hàng…từ đó xác định: Nếu như số tiền 02 tỷ đồng mà ông H cho ông Đ vay mà đã được nộp vào công ty, sau đó công ty đã tiếp nhận, đã sử dụng số tiền này thì có căn cứ xác định ông H là thành viên công ty.

Cũng như trên đã nêu, việc tổ chức bán (chuyển nhượng) vốn góp và hoàn tất thủ tục để bổ sung thành viên công ty thuộc về trách nhiệm của công ty.

2.3. Xét yêu cầu hủy giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500213955 cấp ngày 13/7/2011 và ngày 08/10/2018 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh V cấp cho Công ty H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Nếu có căn cứ xác định ông H là thành viên công ty thì buộc công ty phải hoàn tất thủ tục theo quy định của pháp luật. Đó cũng là căn cứ để hủy giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã cấp cho Công ty H, cũng như hủy bỏ toàn bộ các biên bản, quyết định của Hội đồng thành viên Công ty H kể từ sau ngày 25/8/2011.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cũng đã phân tích, đánh giá cơ bản như Hội đồng xét xử phúc thẩm đã phân tích nêu trên, đồng thời đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục điều tra bổ sung và giải quyết lại vụ án.

Tổng hợp lại tất cả các vấn đề như đã nhận xét và phân tích ở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, việc điều tra thu thập chứng cứ và giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm là chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, cho nên cần phải hủy bản án sơ thẩm để Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án cho đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trần Minh H; hủy Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 02/2019/KDTM-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh V;

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

+ Hoàn trả ông Trần Minh H 2.000.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm số AA/2017/0005935 ngày 05/9/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh V;

+ Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm ông H đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh V sẽ được xem xét quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ 2);
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh V;
- VKSND tỉnh V;
- Cục THADS tỉnh V;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ (2), phòng HCTP (2b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA